

Số: 12/2018/QĐST-KDTM

Hải An, ngày 08 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02a/2018/TLST-KDTM ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ trụ sở: Số 21 C, phường C, quận Đ, thành phố H; địa chỉ tại Hải Phòng: Công ty MBAMC, tầng 3, Tòa nhà MB, số 6 Lô 30A đường L, phường L, quận N, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người được ủy quyền: Bà Phạm Thị Trung H, chức vụ: Phó Tổng giám đốc (theo Quyết định ủy quyền số: 437/UQ-HĐQT ngày 02/6/2016);

Người được ủy quyền lại: Ông Bùi Hữu Hùng A, chức vụ Quyền Giám đốc Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Bắc Hải Phòng; ông Nguyễn Văn O, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo Quyết định ủy quyền số 2243/UQ-HS ngày 18/12/2017).

2. Bị đơn: Công ty TNHH T; địa chỉ trụ sở: Số 4/35 T, phường Đ, quận H, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quang M, sinh năm 1971; chức vụ: Giám đốc; địa chỉ ĐKKHKT: Số 25/99 P1 T1 đường C, phường C, quận N, thành phố H.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đặng Duy C, sinh năm 1952 và vợ là bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1952; cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Duy C là bà Nguyễn Thị V (theo giấy ủy quyền ngày 30/8/2018 tại Tòa án nhân dân quận H, thành phố H).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH T phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Q tổng số nợ tính đến hết ngày 29/8/2018 là 2.205.211.034 đồng (trong đó nợ gốc là : 955.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn : 28.234.692 đồng; nợ lãi quá hạn : 1.221.976.342 đồng).

Phương án trả nợ như sau:

Công ty TNHH T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng TMCP Q theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP Q và Công ty TNHH T.

Công ty TNHH T vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 30/8/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng kèm theo đã ký với Ngân hàng TMCP Q.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.2. Nếu Công ty TNHH T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ hoặc cam kết nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại các tài sản thế chấp sau đây, nếu như tài sản đó chưa được giải chấp theo quy định của pháp luật:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn N, xã T, huyện A, thành phố H, tại thửa đất số 05, tờ bản đồ số 05 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 652785 do Ủy ban nhân dân quận H, thành phố H) cấp ngày 29/05/2012 cho chủ sử dụng là bà Nguyễn Thị V và ông Đặng Duy C.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì Công ty TNHH T vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q cho đến khi trả hết nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Q.

2.3. Về án phí: Công ty TNHH T nhận nộp cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 38.052.110 (Ba mươi tám triệu không trăm năm mươi hai nghìn một trăm mười) đồng. Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền 36.592.000 (Ba mươi sáu triệu năm trăm chín mươi hai nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005598 ngày 25/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng

